

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thực hiện các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG MAI

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng;

Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc Hội ban hành Bộ Luật lao động;

Căn cứ công văn hướng dẫn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 4737/UBND-GD ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025; Công văn số 3308/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; Công văn số 1126/PGDĐT-KT ngày 18/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 346/KH-MNĐM ngày 22/10/2024 Kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025 của trường Mầm non Đông Mai;

Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu chi, khả năng thu hợp lý để cha mẹ học sinh có thể đồng thuận thực hiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025” của trường Mầm non Đông Mai”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Kế toán, Văn phòng và các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CBGVNV (T/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiên

Đông Mai, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUY CHẾ

Thực hiện các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2024 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-MNĐM ngày 22/10/2024 của Hiệu trưởng Trường MN Đông Mai)

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích ban hành quy chế:

1.1. Quy chế thực hiện bao gồm các quy định về định mức chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục để áp dụng thống nhất trong nhà trường nhằm đảm bảo nguồn kinh phí thu từ cha mẹ học sinh được sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời nâng cao được chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đời sống cho CBGVNV.

1.2. Quy chế ban hành nhằm mục đích tạo sự chủ động trong việc quản lý tài chính của thủ trưởng đơn vị, tạo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Quy chế ban hành nhằm mục đích thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng các nguồn thu hợp pháp trong đơn vị. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai và minh bạch tài chính trong nhà trường.

1.4. Quy chế là căn cứ để quản lý, kiểm soát và thanh toán các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện việc kiểm soát của cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

2. Phạm vi, yêu cầu xây dựng quy chế:

2.1. Các khoản chi trong quy chế này gồm: Tiền lương, Tiền công, Tiền ăn, Tiền chi phí gián tiếp, Tiền vật dụng phục vụ bán trú, Tiền điện điều hòa.

2.2. Các khoản chi phải thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn và kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025 của trường Mầm non Đông Mai. Đảm bảo không được vượt quá mức thu.

2.3. Quy chế ban hành phải đảm bảo thực hiện ổn định trong suốt năm học, phù hợp với khả năng kinh phí, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nhà trường.

PHẦN II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. NỘI DUNG QUY CHẾ CHI :

1. Tiền thuê người nấu ăn bán trú:

- Số người nấu ăn cho học sinh:

$$460 \text{ học sinh} : 50 \text{ HS/người nấu} = 9,2 \text{ người nấu}$$

- Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019; Căn cứ theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng, dự kiến kinh phí thuê nấu ăn là:

- Chi cho nhân viên nấu ăn:

$$+ 7 \text{ người nấu} \times 6.026.400\text{đ/người nấu} = 42.184.800\text{đ}$$

- Chi nộp thuế doanh nghiệp: 2%

2. Quản lý học sinh trong giờ bán trú

- Theo quy định thời gian Quản lý học sinh trong giờ bán trú trong ngày từ 7h30 đến 16h30p (Sáng từ 7h30p đến 12h; Chiều từ 13h đến 16g30p) là : 01 giờ.

Như vậy thời gian thực tế Quản lý học sinh trong giờ bán trú của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, y tế của nhà trường là: 1 giờ/ ngày. Vận dụng mức chi trả theo chế độ làm thêm giờ quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 4 Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính. Dự toán chi như sau:

* Quản lý học sinh trong giờ bán trú:

- Chi cho giáo viên:

$$24 \text{ GV} \times 95.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 22\text{ngày/tháng} = 50.160.000 \text{ đ/tháng}$$

- Chi cho quản lý:

$$+ \text{Hiệu trưởng: } 01 \text{ người} \times 125.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 19 \text{ ngày/tháng} = 2.375.000\text{đ/tháng}$$

$$+ \text{Phó HT: } 01 \text{ người} \times 125.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 18 \text{ ngày/tháng} = 2.250.000\text{đ/tháng}$$

$$+ \text{Phó HT: } 01 \text{ người} \times 125.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 18 \text{ ngày/tháng} = 2.250.000\text{đ/tháng}$$

$$- \text{Chi cho thủ quỹ + Y tế: } 01 \text{ người} \times 79.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 22 \text{ ngày/tháng} = 1.738.000\text{đ/tháng}$$

$$- \text{Chi cho Kế toán: } 01 \text{ người} \times 79.000\text{đ/giờ} \times 1 \text{ giờ/ngày} \times 22 \text{ ngày/tháng} = 1.738.000\text{đ/tháng.}$$

- Nộp thuế (2% = Tổng doanh thu tháng : 2 x 2%) : 1.288.000đ/tháng

*. **Ghi chú:** Tùy theo tình hình thực tế nhà trường đã phân lớp (Theo định mức 25 trẻ mẫu giáo/1 cô chăm sóc; 20 trẻ nhà trẻ/2 cô chăm sóc ngoài giờ). Trong thời gian năm học nếu lớp nào số học sinh nhà trẻ và mẫu giáo huy động

ra lớp dư từ 10 trẻ mẫu giáo hoặc 8 trẻ nhà trẻ trở lên thì được tính thêm 1 lần định mức nữa theo quy định.

3. Tiền ăn:

a. Các chi phí lương thực, thực phẩm: Hiện nay trên thị trường thị xã Quảng Yên có cơ sở cung cấp thực phẩm Thái An là cơ sở đang cung cấp thực phẩm cho các đơn vị trường học trên địa bàn thị xã, trong các năm học vừa qua nhà trường đã ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm Thái An, đây là cơ sở có đầy đủ tư cách pháp nhân và có uy tín về chất lượng dịch vụ trên địa bàn thị xã. Hàng hóa do cơ sở Thái An cung cấp đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả hợp lý. Để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, năm học 2024-2025 phụ huynh và nhà trường thống nhất bổ sung “sữa uống lên men Yakult” vào thực đơn cho trẻ. Do đó, ngày 30/8/2024 nhà trường đã họp cùng đại diện cha mẹ trẻ em của 18 lớp và 100% phụ huynh đều nhất trí vẫn lựa cơ sở cung cấp thực phẩm Thái An và Công ty TNHH Yakult Việt Nam năm học 2024 – 2025, vì vậy nhà trường tiếp tục thực hiện ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm Thái An và Công ty TNHH Yakult Việt Nam để mua thực phẩm phục vụ học sinh ăn bán trú của nhà trường.

Căn cứ định mức ăn cho học sinh năm học 2023-2024 vừa qua, căn cứ giá cả thực phẩm thực tế trên thị trường thị xã Quảng Yên, căn cứ báo giá của cơ sở Thái An, nhà trường xây dựng định mức ăn cho học sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

***. Mức chi tiền ăn: 18.000 đ/ngày/học sinh** (Độ tuổi mẫu giáo ăn 01 bữa chính và 01 bữa phụ; Độ tuổi Nhà trẻ ăn 01 bữa chính trưa, 01 bữa chính chiều và 01 bữa phụ chiều).

b. Các chi phí gián tiếp: Chất đốt, điện, nước máy, vật dụng tiêu hao như: Nước rửa bát, xà phòng,.....

***. Mức chi phí gián tiếp: 2.000 đ/ngày/học sinh**

c. Chi phí nộp thuế: Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

*** Mức chi phí thuế: 400 đ/ngày/học sinh**

4. Mua sắm vật dụng phục vụ bán trú (Bao gồm các vật dụng đồ dùng phục vụ trong nhóm, lớp và đồ dùng nhà bếp)

Căn cứ vào kết quả kiểm kê đồ dùng, dụng cụ, vật tư phục vụ bán trú đầu năm học để xây dựng danh mục, dự toán kinh phí mua sắm bổ sung.

***. Mức chi dự kiến: 50.000.000 đ/năm học**

5. Chi phí tổ chức dịch vụ ngày thứ 7

- Chi thù lao cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7 (80%):

10 gv x 62.280đ/giờ x 8 giờ x 4 ngày = 19.929.600đ

- Chi khác (20%):

+ Chi cho công tác quản lý:

HT: 01 người x 95.000đ/giờ x 10 giờ = 950.000 đ/tháng

PHT: 01 người x 95.000đ/giờ x 10 giờ = 950.000 đ/tháng

PHT: 01 người x 95.000đ/giờ x 9 giờ = 855.000 đ/tháng

+ Chi cho y tế + thủ quỹ: 1 người x 79.000đ/giờ x 9 giờ = 711.000 đ/tháng

+ Chi cho kế toán: 1 người x 79.000đ/giờ x 9 giờ = 711.000 đ/tháng

+ Chi nộp thuế (2%): 498.240đ

+ Chi tiền điện (25kw x 1.948đ) : 56.492 đ

+ Chi tiền nước (4 m³ x 11.760đ): 58.800 đ

*. **Ghi chú:** Do đặc thù của cấp học Mầm non. Nếu có sự tăng hoặc giảm số lượng trẻ tham gia đăng ký chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7 thì nhà trường sẽ điều chỉnh mức chi cho phù hợp theo sĩ số trẻ trên nguyên tắc thu đủ, chi đủ, quyết toán công khai

6. Tiền điện điều hòa (Chi trả tháng 4, 5, 9, 10)

Chi trả tiền điện điều hòa theo chỉ số công tơ đồng hồ đo điện của các lớp học.

B. ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

1. Chỉ được thực hiện các nội dung chi được quy định trong quy chế này, khi các khoản thu không đủ để thực hiện nội dung chi, mức chi thì sẽ điều chỉnh nội dung chi, mức chi cho phù hợp đảm bảo thu đủ chi, không tăng mức thu.

2. Các khoản chi khi thanh toán phải có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành.

3. Quy chế này đã được thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng và được thông qua “Hội đồng trường” “Hội đồng sư phạm nhà trường”, được 100% các thành viên trong Hội đồng trường và Hội đồng sư phạm nhà trường nhất trí. Có sự chuẩn y của Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn nhà trường.

4. Mọi thành viên nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này. Trường hợp cần sửa đổi bổ sung quy chế phải được thực hiện đúng theo quy trình xây dựng và ban hành quy chế mới.

5. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2024 ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch công đoàn trường ;
- Phó hiệu trưởng nhà trường;
- Kế toán;
- Tổ chuyên môn, tổ VP;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiên

